

CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình đào tạo ngành, nghề: Chăn nuôi - Thú y

Trình độ: Trung cấp

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1968/QĐ-CDKT ngày 28/11/2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum)*

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

- Ngành, nghề đào tạo: Chăn nuôi - Thú y (Tiếng Anh: Breeding-Veterinary).

- Trình độ: Trung cấp

- Mã ngành, nghề đào tạo: 5620120

- Đối tượng người học: Tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên.

2. Kiến thức

2.1. Trình bày được các cách sử dụng dụng cụ thú y, dụng cụ, thiết bị chăn nuôi, máy móc thiết bị phòng thí nghiệm, trang thiết bị phòng dịch, các máy móc thiết bị khác;

2.2. Trình bày được các đặc điểm sinh lý, sinh hóa, đặc điểm giải phẫu vật nuôi; các giống vật nuôi và các phương pháp lai giống; một số loại cây thức ăn gia súc, cách trồng và khai thác và nguồn gốc, vai trò dinh dưỡng của các loại thức ăn chăn nuôi;

2.3. Trình bày được tính chất, tác dụng và ứng dụng điều trị của các loại thuốc thú y, vắc xin và chế phẩm sinh học dùng trong thú y; quy trình sản xuất thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;

2.4. Trình bày được các ứng dụng về công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp, soạn thảo văn bản, làm việc nhóm, giải quyết các vấn đề phát sinh;

2.5. Mô tả được các phương pháp huấn luyện đực giống và khai thác tinh dịch, pha chế, bảo quản, kiểm tra đánh giá chất lượng tinh dịch;

2.6. Trình bày được các bước công việc trong quy trình ấp trứng nhân tạo; phương pháp trợ sản cho gia súc đẻ và các biện pháp can thiệp khi gia súc đẻ khó;

2.7. Mô tả được quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc các loại vật nuôi; các yếu tố ảnh hưởng tới sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi;

2.8. Trình bày được các phương pháp thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi;

2.9. Mô tả được các phương pháp huấn luyện, chăm sóc, phòng và trị bệnh cho thú cưng; các bước công việc trong chẩn đoán lâm sàng, tiên lượng tình trạng bệnh cho vật nuôi; nguyên nhân, triệu chứng của các bệnh thường gặp trên vật nuôi, phân tích được phác đồ điều trị bệnh hiệu quả;

2.10. Trình bày được quy trình tiêm phòng vắc xin, nhận biết được những phản ứng sau khi tiêm vắc xin và đưa ra giải pháp xử lý kịp thời;

2.11. Trình bày được các bước lập kế hoạch và thực hiện kinh doanh thuốc thú y, thức ăn và sản phẩm chăn nuôi;

2.12. Trình bày được các kiến thức về Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và các biện pháp chuyên gia khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, thú y; các biện pháp an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi thú y;

2.13. Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, tin học, ngoại ngữ, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng (*kỹ năng nhận thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp*)

3.1.1. Ứng dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y;

3.1.2. Sử dụng được các dụng cụ thú y, dụng cụ, thiết bị chăn nuôi, trang thiết bị phòng dịch, các máy móc thiết bị khác.

3.1.3. Lựa chọn được các loại thức ăn chăn nuôi phù hợp với đối tượng vật nuôi;

3.1.4. Trồng và khai thác được cây thức ăn gia súc; thực hiện các bước sơ chế, bảo quản sản phẩm chăn nuôi; các biện pháp xử lý chất thải trong chăn nuôi;

3.1.5. Tham gia thực hiện quy trình sản xuất thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;

3.1.6. Huấn luyện được đực giống và khai thác tinh dịch đúng kỹ thuật; pha chế, bảo quản, kiểm tra đánh giá được chất lượng tinh dịch;

3.1.7. Thực hiện vận hành máy ấp trứng nhân tạo đúng quy trình;

3.1.8. Lựa chọn được con giống đạt tiêu chuẩn và thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc các loại vật nuôi đúng quy trình;

3.1.9. Thực hiện trợ sản được cho gia súc và hỗ trợ xử lý được các trường hợp gia súc đẻ khó;

3.1.10. Thực hiện được việc huấn luyện, chăm sóc, phòng và trị bệnh cho thú cưng;

3.1.11. Thực hiện đúng các phương pháp khám bệnh cho vật nuôi; quy trình tiêm phòng vắc xin; một số phương pháp chẩn đoán bệnh cho vật nuôi;

3.1.12. Lập được phác đồ điều trị và thực hiện điều trị được các bệnh: nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, ký sinh trùng, truyền nhiễm cho vật nuôi;

3.1.13. Tổ chức và thực hiện được kinh doanh con giống, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm chăn nuôi đảm bảo đúng pháp luật của nhà nước;

3.1.14. Sử dụng được các biện pháp khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không gây ô nhiễm môi trường, tạo ra nền sản xuất nông nghiệp bền vững và phát triển;

3.2. Kỹ năng mềm

3.2.1. Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

3.2.2. Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề;

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

4.1. Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

4.2. Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;

4.3. Sử dụng đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động trong quá trình thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và vật nuôi;

4.4. Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình trước cơ quan, doanh nghiệp và chính quyền nơi mình công tác.

4.5. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

4.6. Chủ động, sáng tạo, khoa học, cẩn thận, tỷ mỉ trong công việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thực hiện sản xuất thuốc thú y;
- Chế biến thức ăn chăn nuôi;
- Sản xuất con giống;
- Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi;

- Truyền tinh nhân tạo;
- Ấp trứng nhân tạo;
- Chẩn đoán bệnh cho vật nuôi;
- Phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi;
- Kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn; tiếp thu và triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của ngành.
- Có khả năng liên thông lên các bậc học cao hơn cùng ngành, nghề được đào tạo./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải